

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-PT

Ngày 29-3-2023

V/v: “Xin ly hôn; tranh chấp việc
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Bình

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nhân

Bà Đinh Thị Quý Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thuý Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 01/2023/HNGĐ –PT ngày 27 tháng 02 năm 2023 về việc “Xin ly hôn; tranh chấp việc nuôi con”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 02/2023/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 09/2023/QĐXXPT-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị Tuyết V, sinh năm 1994; HKTT: Ấp Tân Mai, xã Th, huyện L, tỉnh Bình Phước.

2. *Bị đơn:* Ông Võ Hoàng M, sinh năm 1990; HKTT: Ấp 3B, xã T, huyện L, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện theo uỷ quyền của ông M: Ông Trần Thiết H, sinh năm 1960. Địa chỉ: Khu phố Ninh Phú, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước.

- Người kháng cáo: Bị đơn ông Võ Hoàng M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Tuyết V và ông Võ Hoàng M có đăng ký kết hôn năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận kết hôn số 68 ngày 17/7/2018. Thời gian đầu chung sống hoà thuận cho đến giữa năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do quan điểm và tính tình không hợp nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 7 năm 2022 đến nay. Do đó nguyên đơn bà V khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông M, và bị đơn ông M cũng chấp nhận ly hôn với nguyên đơn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Hoàng Tuyết L, sinh ngày 09/8/2018. Hiện nay con đang do bà V chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà V yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con và không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 02/2023/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước đã quyết định:

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự; các điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, các điều 35, 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn bà Đỗ Thị Tuyết V với bị đơn ông Võ Hoàng M.

2. Về con chung: Giao con chung tên Võ Hoàng Tuyết L, sinh ngày 09/8/2018 cho nguyên đơn bà Võ Thị Tuyết V trực tiếp nuôi dưỡng. Bà V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về quyền và nghĩa vụ của người trực tiếp và không trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/01/2023, bị đơn ông Võ Hoàng M có đơn kháng cáo một phần của Bản án sơ thẩm trên về phần nuôi con, yêu cầu được trực tiếp nuôi con là cháu Võ Hoàng Tuyết L và không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con với lý do cho rằng: Những tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn đã cung cấp giao nộp cho Tòa án để chứng minh cho việc yêu cầu khởi kiện tranh chấp quyền trực tiếp nuôi con khi ly hôn là không hợp pháp có dấu hiệu giả mạo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu được là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không đồng ý yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

Bị đơn và đại diện theo uỷ quyền của bị đơn thống nhất trình bày giữ nguyên kháng cáo yêu cầu thay đổi cho bị đơn được là người trực tiếp nuôi con.

Các đương sự không tự thỏa thuận được nội dung giải quyết vụ án.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên toà:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên toà, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án: Xét thấy tại phiên toà phúc thẩm người kháng cáo không đưa ra được lý do chính đáng để xin được trực tiếp nuôi con. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Võ Hoàng M. Giữ nguyên phần quyết định của Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm về nuôi con chung. Giao con chung cháu Võ Hoàng Tuyết L, sinh ngày 09/8/2018 cho chị Đỗ Thị Tuyết V được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con đến khi đủ 18 tuổi. Các vấn đề khác đề nghị HĐXX quyết định theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị đơn ông Võ Hoàng M kháng cáo trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật, nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn ông Võ Hoàng M, thấy rằng:

Theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.

...”

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà V và ông M không tự thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi con chung đồng thời tại thời điểm xét xử phúc thẩm cháu V chưa đủ 07 tuổi nên không thuộc trường hợp lấy ý kiến xem xét nguyện vọng của con. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con chung để xem xét.

Đối với các tài liệu, chứng cứ: Ông M kháng cáo cho rằng những tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn bà V đã cung cấp giao nộp cho Tòa án để chứng M cho việc yêu cầu khởi kiện tranh chấp quyền trực tiếp nuôi con khi ly hôn là không hợp pháp có dấu hiệu giả mạo. Xét thấy: Các tài liệu chứng cứ bà V giao nộp cho Tòa án để chứng M điều kiện kinh tế về nuôi con gồm: Bản gốc Hợp đồng lao động số 03.09.21/HĐLĐ-QHS ngày 03/9/2021 ký giữa Công ty TNHH Thương Mại Vận tải B&L và bà Lê Thị Tuyết V; bản gốc Giấy xác nhận thu nhập ngày 24/10/2022 của Công ty TNHH Thương Mại Vận tải B&L đối với bà Lê Thị Tuyết V; quyết định số 010721-QĐ/Cty

ngày 01/07/2021 về việc cho phép nhân viên được làm việc tại nhà, tất cả các tài liệu trên đều có đóng dấu xác nhận và dấu giáp lai của Công ty TNHH Thương Mại Vận tải B&L; và bản gốc Đơn xin đảm bảo nuôi dưỡng của ông Đỗ M Hưng, sinh năm 1963 là cha ruột của bà V, đơn có xác nhận đóng dấu của chính quyền địa phương xã Th, huyện L nơi ông Hưng cư trú. Như vậy, xét về hình thức các tài liệu bà V giao nộp là bản gốc, có chữ ký, xác nhận, đóng dấu mộc đỏ của cơ quan liên quan là tài liệu hợp pháp. Ông M cho rằng các tài liệu trên có dấu hiệu làm giả nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng M cho yêu cầu của ông nên không được chấp nhận.

Đối với người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung: Toà án cấp sơ thẩm xem xét ông M và bà V đều có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung như có công việc ổn định, có khả năng và không bị hạn chế quyền nuôi con, tuy nhiên xét cháu L được bà V chăm sóc từ khi vợ chồng sống ly thân và vẫn đảm bảo cuộc sống bình thường, phát triển khoẻ mạnh; cháu L là con gái chưa biết tự chăm sóc bản thân, đang lứa tuổi hình thành tính cách nên mẹ ruột là người thuận lợi hơn trong việc trực tiếp chăm sóc dạy dỗ con nhằm đảm bảo ổn định và sự phát triển tốt nhất cho con, vì vậy xử giao con Võ Hoàng Tuyết L, sinh ngày 09/8/2018 cho bà V được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là có căn cứ, đúng pháp luật, đã xem xét hết các điều kiện tốt nhất cho sự phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần của cháu L.

Do đó, kháng cáo của ông M không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[3] Quan điểm của Viện kiểm sát Tỉnh là có căn cứ, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử cho nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn ông Võ Hoàng M không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5]. Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,
Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Võ Hoàng M,
Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 02/2023/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước về phần nuôi con.
2. Căn cứ các điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao con chung tên Võ Hoàng Tuyết L, sinh ngày 09/8/2018 cho nguyên đơn bà Võ Thị Tuyết V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu L trưởng thành đủ 18 tuổi.

Bị đơn ông Võ Hoàng M được quyền thăm nom con Võ Hoàng Tuyết L, không ai được quyền cản trở. Tuy nhiên, nếu bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung của bên trực tiếp nuôi con thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của bên không trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi của cháu Võ Hoàng Tuyết L, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Võ Hoàng M phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010240 ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện L, tỉnh Bình Phước.

4. Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước;
- Tòa án nhân dân huyện L;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Công thông tin điện tử TAND tối cao;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, P. KTNV, T.GĐ&NCTN;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Bùi Văn Bình